TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2024/HS-PT
Ngày: 04/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tiến;
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng;
Bà Trần Thị Quỳnh .

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hưng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm - trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần – Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1214/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Triệu Tạ C bị xét xử sơ thẩm về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép", do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2023/HSST ngày 17/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên**: Triệu Tạ C**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08/9/2005, tại huyện N, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm N, xã C, huyện N, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông: Triệu Chòi L, sinh năm 1983; Con bà: Đặng Mùi C1, sinh năm 1986 cùng trồng trọt và trú tại xóm N, xã C, huyện N, tỉnh Cao Bằng ; Vợ, con: Chưa có; Có 02 anh em ruột, bị cáo là con út; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định: Luật sư Hà Thị B – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập: Lý Kiềm H1, Triệu Tạ K, Phùng Kiềm Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 20/3/2023, tổ công tác Đồn Biên phòng cửa khẩu L1 làm nhiệm vụ tại xóm Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng phát hiện 03 người đàn ông điều khiển xe mô tô chở 03 phụ nữ đi về hướng mốc 870 để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, tổ công tác dừng xe để kiểm tra xác định: Phùng Kiềm Q (sinh năm 1991 trú tại xóm L, xã V, huyện N, tỉnh Cao Bằng) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29Z1 – 418.67 chở Hoàng Thị B1 (sinh năm 1982 trú tại xóm Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang). Triệu Tạ K (sinh năm 2002 trú tại xóm N, xã C, huyện N, tỉnh Cao Bằng) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1 – 246.75 chở Phạm Thị H2 (sinh năm 1988 trú tại tổ M, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang). Triệu Tạ C (sinh năm 2005, trú tại xóm N, xã C, huyện N, tỉnh Cao Bằng) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1 – 545.98 chở Bùi Thị Ngọc Q1 (sinh năm 1993 trú tại xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa người cùng phương tiện về trụ sở làm rõ.

Mở rộng điều tra xác định được như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 17/3/2023 Lý Kiềm H1 (sinh năm 1993 trú tại xóm L, xã V, huyện N) được một người đàn ông tên là L (không rõ họ, địa chỉ) thuê đến thị trấn T, huyện T chở 03 người đến khu vực mốc 870 thuộc địa phận xóm Đ, xã Đ, huyện H để xuất cảnh sang Trung Quốc với tiền công 1.000.000 đồng, H1 nhận lời. Sau đó có một người đàn ông sử dụng thuê bao 0357.259.927 liên lạc báo cho H1 đến thị trấn T đón người; H1 thuê Triệu Tạ C, Phương Chàn P (sinh năm 1979 trú tại xóm L, xã V, huyện N) đi chở người, H1 yêu cầu C và P phải trả cho mình 200.000 đồng khi chở người đến địa điểm, khi trao đổi H1 không cho P biết những công dân trên đến biên giới để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Khoảng 16 giờ cùng ngày, P cùng C mỗi người điều khiển một xe mô tô đến thị trấn T đón người; khi đến khu vực đường đôi tại thị trấn T, P chở 01 người đàn ông đến xóm Đ, xã Đ, huyện H và đi về, P được người đàn ông trên trả cho 700.000 đồng, P về trả cho H1 200.000 đồng; còn C đến khách sạn B2 chở 01 người phụ nữ cùng 01 con nhỏ khoảng 04 tuổi đến phòng trọ tại xóm B, xã M, huyện H giao cho Triệu Tạ K để Kiêm tiếp tục chở đến xóm Đ, xã Đ, khi K chở 02 người đến xóm Đ thì được người phụ nữ trả cho 1.500.000 đồng rồi K đi về, khi về đến phòng trọ K đưa cho C 700.000 đồng, đưa cho H1 200.000 đồng, K được hưởng lợi 600.000 đồng.

Lần thứ 2: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 20/3/2023, Lý Kiềm H1 tiếp tục được người đàn ông Lụa thuê đến thị trấn T, tỉnh Cao Bằng chở 03 phụ nữ đưa

đến khu vực mốc 870 để họ xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc với tiền công là 1.000.000 đồng/01 người, sau đó H1 thuê Phùng Kiềm Q, Triệu Tạ C, Triệu Tạ K đi chở người với tiền công 700.000 đồng/01 người, sau đó H1 đưa cho K 01 chiếc điện thoại đi động hiệu OPPO và dặn khi nào có người gọi thì nghe và đón người. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày Q, C, K mỗi người điều khiển 01 xe mô tô đến thị trấn T thì được 01 người đàn ông liên lạc vào chiếc điện thoại H1 đưa bảo đến khách sạn B2 đón người. Khi Q, C, K đến cổng khách sạn B2 thì 03 phụ nữ lên xe; Q, C, K chở 03 phụ nữ đến mốc khu vực mốc 870 để giao người, trên đường đi Kiêm đã được 03 phụ nữ chuyển vào tài khoản 3.000.000 đồng. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày khi Q, C, K đang chở 03 phụ nữ đến xóm Đ, xã Đ, huyện H thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại bản án sơ thẩm số 143/2023/HS-ST ngày 17/9/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lý Kiềm H1, Triệu Tạ C, Triệu Tạ K, Phùng Kiềm Q phạm tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"*.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 348; Điều 17; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 58; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Tạ C 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ 20/3/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Lý Kiềm H1, Triệu Tạ K, Phùng Kiềm Q; về xử lý vật chứng, về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Triệu Tạ C có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, giữ nguyên lời khai. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo do hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, bố mẹ bị cáo ly hôn, bị cáo ở với mẹ. Hiện nay mẹ bị cáo ốm bệnh đang phải nằm điều trị không có ai trông nom. Bị cáo phạm tội do thiếu hiểu biết, hành vi phạm tội đơn giản.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, hình thức nội dung phù hợp nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Triệu Tạ C về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo là người giúp sức, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

là đúng; phần hình phạt đã phù hợp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên đã được áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở để xác định: Bị cáo Triệu Tạ C đã giúp sức cho đối tượng H1, đồng phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và hình phạt quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 348 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Về điều kiện để hưởng án treo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, bị cáo đã đưa người đến khu vực biên giới để xuất cảnh trái phép. Hành vi này ảnh hưởng đến an ninh trật tự, xâm phạm đến trật tự kiểm soát xuất nhập cảnh của Nhà nước. Việc bị cáo tự ý đón công dân để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp khác. Hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp có thể cho hưởng án treo.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người giúp sức cho đối tượng khác, đối tượng đầu vụ chưa bị bắt. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã nộp lại số tiền 700.000 đồng đã hưởng lợi; Bị cáo là người có trình độ văn hóa thấp, nhận thức và hiểu biết về các quy định của pháp luật liên quan đến xuất cảnh còn hạn chế. Như vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, cả hai anh em đều bị kết án, mẹ bị cáo ốm bệnh đang nằm viện điều trị không có người chăm sóc. Bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế, vì hoàn cảnh khó khăn mà phạm tội. Bị cáo chở thuê, còn phải trích lại tiền cho đối tượng khác để được nhận thù lao. Do đó cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Tạ C. Sửa phần hình phạt Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2023/HSST ngày 17/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Tạ C phạm tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 348; Điều 17; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 58; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Tạ C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ 20/3/2023.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tiến

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- TTG - Công an tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo (qua trại giam);
- Lưu HS, PHCTP.